

Số: 11/QĐCK-THCSTB

Thạch Bàn, ngày 27 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công khai dự toán điều chỉnh, cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên năm 2024 theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS THẠCH BÀN**

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017.*

*Căn cứ quyết định số 3529/QĐ-UBND ngày 09/9/2024 của UBND Quận Long Biên về việc điều chỉnh, cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên năm 2024 theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1 :** Công khai số liệu dự toán điều chỉnh, cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ. (theo các biểu đính kèm).

**Điều 2 :** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3 :** Ban Giám hiệu, phòng Hành chính kế toán và các phòng ban liên quan thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- CBGVNV

- Lưu: VP, (02).



Đơn vị: Trường THCS Thạch Bàn

Chương: 622

**CÔNG KHAI DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH, CẮT GIẢM, TIẾT KIỆM CHI THƯỜNG  
XUYỀN NĂM 2024 THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 119/NQ-CP NGÀY 07/8/2024**

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

ĐVT: đồng

| Số TT      | Nội dung                                           | Dự toán điều chỉnh giảm theo QĐ<br>3529/QĐ-UBND ngày 09/9/2024 |
|------------|----------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
| <b>A</b>   | <b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b> |                                                                |
| <b>I</b>   | <b>Số thu phí, lệ phí</b>                          |                                                                |
| 1          | Lệ phí                                             |                                                                |
|            | Lệ phí                                             |                                                                |
| 2          | Phí                                                |                                                                |
|            | Học phí                                            |                                                                |
| <b>II</b>  | <b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>            | <b>91.000.000</b>                                              |
| <b>I</b>   | <b>Chi sự nghiệp</b>                               | <b>91.000.000</b>                                              |
| a          | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                     | 91.000.000                                                     |
| b          | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên               |                                                                |
| <b>2</b>   | <b>Chi quản lý hành chính</b>                      |                                                                |
| a          | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                   |                                                                |
| b          | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ             |                                                                |
| <b>III</b> | <b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>       |                                                                |
| <b>I</b>   | <b>Lệ phí</b>                                      |                                                                |
|            | Lệ phí                                             |                                                                |
| 2          | Phí                                                |                                                                |
|            | Phí                                                |                                                                |
| <b>B</b>   | <b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>              | <b>9.000.000</b>                                               |
| <b>I</b>   | <b>Nguồn ngân sách trong nước</b>                  |                                                                |
| <b>1</b>   | <b>Chi quản lý hành chính</b>                      |                                                                |
| 1.1        | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                   |                                                                |
| 1.2        | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ             |                                                                |
| <b>2</b>   | <b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>         |                                                                |
| 2.1        | Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ     |                                                                |
|            | - Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia         |                                                                |
|            | - Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ               |                                                                |
|            | - Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở            |                                                                |
| 2.2        | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng      |                                                                |
| 2.3        | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên               |                                                                |
| <b>3</b>   | <b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b> | <b>9.000.000</b>                                               |
| 3.1        | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                   | 9.000.000                                                      |
| 3.2        | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ             |                                                                |

Ngày 27 tháng 9 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Lưu Thị Miên